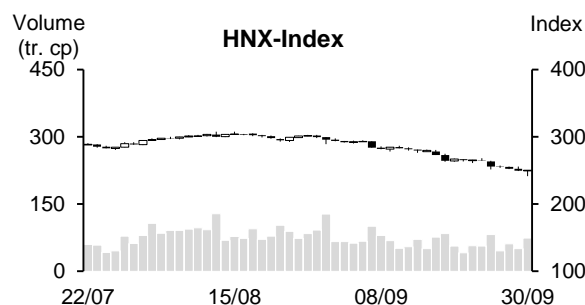
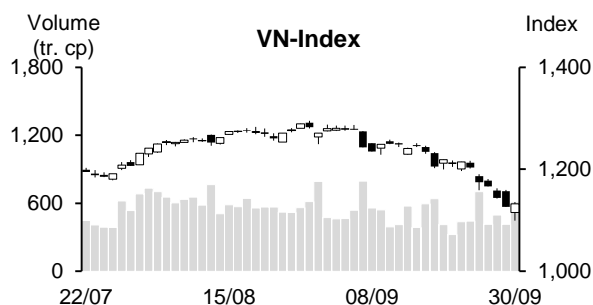


Ngày	Thứ 2 26/09	Thứ 3 27/09	Thứ 4 28/09	Thứ 5 29/09	Thứ 6 30/09	Trung bình
VN-Index	1,174.35	1,166.54	1,143.62	1,126.07	1,132.11	1,148.54
Thay đổi +/-	-28.93	-7.81	-22.92	-17.55	6.04	-14.23
Thay đổi %	-2.40%	-0.67%	-1.96%	-1.53%	0.54%	-1.20%
KLGD khớp lệnh (tr. cp)	701.89	415.14	496.93	416.00	612.45	528.48
GTGD khớp lệnh (tỷ VND)	15,975.69	9,196.02	10,720.17	9,159.90	13,037.63	11,617.88
Mua/bán ròng khối ngoại (tỷ VND)	-556.53	-387.58	-3.95	-161.60	182.93	-185.35
VN30	1,187.22	1,182.46	1,160.66	1,147.44	1,152.01	1,165.96
Thay đổi +/-	-28.19	-4.76	-21.80	-13.22	4.57	-12.68
Thay đổi %	-2.32%	-0.40%	-1.84%	-1.14%	0.40%	-1.06%
KLGD khớp lệnh (tr. cp)	175.24	85.34	92.32	88.09	154.84	119.17
GTGD khớp lệnh (Tỷ VND)	5,152.59	2,598.33	2,813.91	2,718.67	4,472.30	3,551.16
Mua/bán ròng khối ngoại (tỷ VND)	-242.51	-130.47	-38.38	-150.38	-329.46	-178.24
HNX-Index	255.68	255.52	252.35	249.41	250.25	252.64
Thay đổi +/-	-8.76	-0.16	-3.17	-2.94	0.84	-2.84
Thay đổi %	-3.31%	-0.06%	-1.24%	-1.17%	0.34%	-1.09%
KLGD khớp lệnh (tr. cp)	82.35	45.88	61.50	50.68	74.13	62.91
GTGD khớp lệnh (Tỷ VND)	1,689.57	973.08	1,134.36	974.35	1,325.03	1,219.28
Mua/bán ròng khối ngoại (tỷ VND)	1.36	-13.54	-24.92	-10.19	6.85	-8.09



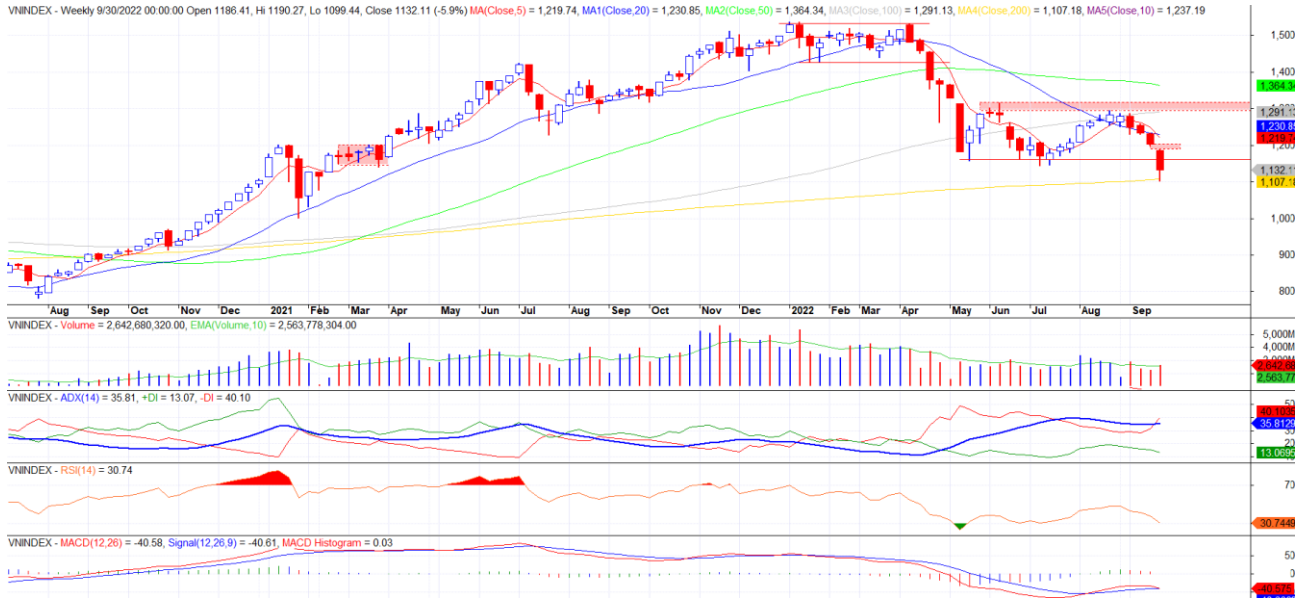
ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường trải qua một tuần giảm điểm khá tiêu cực với diễn biến lao dốc mạnh ngay từ đầu tuần và duy trì đà giảm trong ba phiên sau đó. Áp lực bán tiếp tục lan tỏa trên diện rộng với tác nhân giảm điểm lớn nhất đến từ bộ đôi cổ phiếu họ Vingroup là VIC và VHM, tiếp đến là các trụ cột ngân hàng. Trong phiên giao dịch ngày thứ sáu, thị trường xuất hiện lực cầu bắt đáy khi VN-Index rơi về vùng 1,100 điểm. Tuy nhiên, đây mới chỉ là phiên phục hồi kỹ thuật khi nhiều nhóm ngành đã rơi vào trạng thái quá bán sâu.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

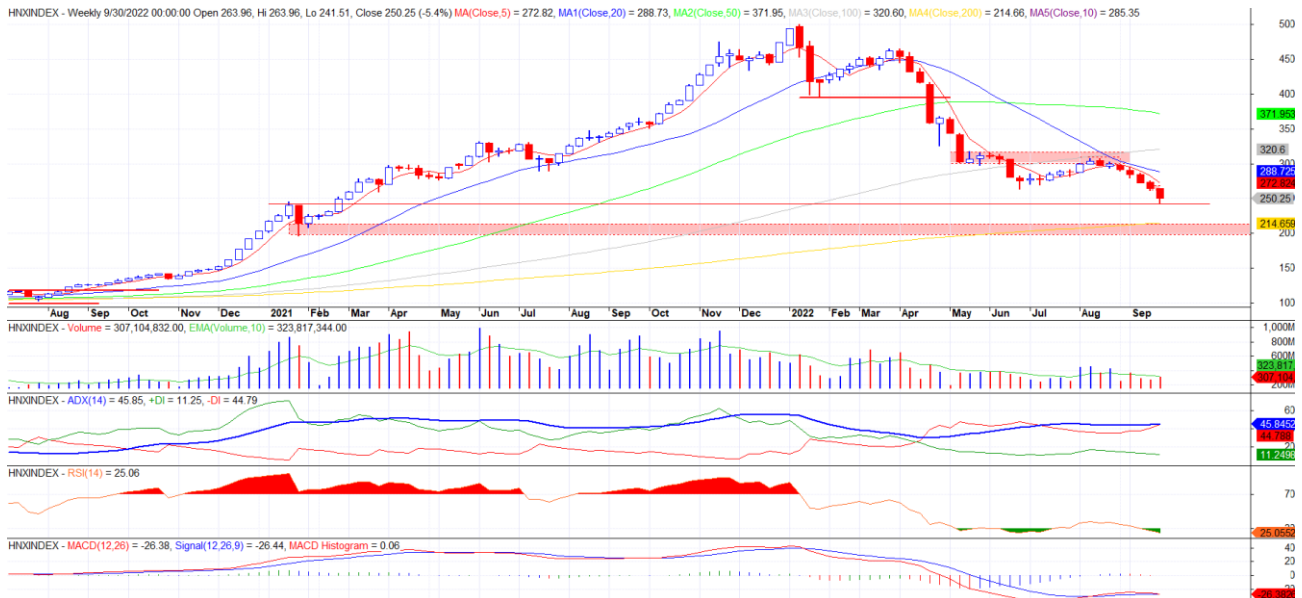
Theo quan điểm kỹ thuật, VN-Index tiếp tục có tuần giảm điểm thứ năm liên tiếp. Đà giảm trong tuần qua được ghi nhận là mạnh nhất kể từ khi tạo đỉnh vào cuối tháng 8. Trên đồ thị ngày, lực bán mạnh khiến chỉ số xuất hiện hai vùng gap liên tiếp và thủng đáy cũ quanh 1150, điều này dẫn đến tâm lý hoảng loạn của nhà đầu tư. Bên cạnh đó, RSI cũng đã rơi vào trạng thái quá bán sâu (dưới 20), về ngang vùng đáy tháng 4,5 của chỉ báo. Những tín hiệu này đang báo hiệu khả năng chỉ số có thể sớm có nhịp hồi ngắn trở lại, đặc biệt khi chỉ số đang quanh vùng hỗ trợ 1100, ngưỡng tâm lý trùng với MA200 tuần. Chúng tôi kỳ vọng nhịp hồi có thể kéo dài được 1-2 tuần với kháng cự mục tiêu là vùng 1190-1200.

VN-Index



Đối với sàn Hà Nội, HNX-Index cũng tiếp tục có tuần giảm điểm thứ năm liên tiếp và ghi nhận tuần giảm mạnh nhất của nhịp giảm tính từ đỉnh tháng 8. Chỉ số về lại đỉnh cũ tháng 1 và có tín hiệu nền rút chân trên đồ thị ngày, đi kèm là tín hiệu quá bán sâu (<20) của RSI. Điều này cũng cho khả năng tương tự là có thể sẽ có nhịp hồi ngắn trở lại với kháng cự gần là vùng 262-268 (MA20). Trường hợp nếu tiếp tục giảm thì hỗ trợ tiếp theo sẽ là vùng 200-220, tương ứng MA200 tuần.

HNX-Index



Nhìn chung, tín hiệu của cả hai chỉ số đều đang cho khả năng có thể có nhịp hồi ngắn trở lại, kỳ vọng có thể kéo dài 1-2 tuần. Chiến lược chung nên tận dụng nhịp hồi để bán hạ tỷ trọng nếu đang giữ cổ phiếu nhiều; trường hợp nếu đang giữ tiền nhiều, có thể cân nhắc tham gia với tỷ trọng thấp ở các cổ phiếu đã giảm về hỗ trợ với tín hiệu quá bán hoặc cổ phiếu kháng lại đà giảm tốt từ thị trường chung.

THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG**TOP 5 KHỐI LƯỢNG KHỚP LỆNH**

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	KL KL (cp)
HAG	13,250	-4.68%	161,899,580
VND	17,500	-5.66%	96,113,086
HPG	21,200	-6.61%	82,689,760
SSI	19,800	-4.12%	79,964,124
VPB	18,000	-6.09%	62,702,382

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	KL KL (cp)
SHS	10,500	-6.25%	49,181,530
PVS	23,200	-8.83%	33,253,439
IDC	49,700	-6.05%	27,575,556
CEO	21,700	-17.80%	18,665,896
HUT	22,000	-15.71%	13,335,578

TOP 5 GIÁ TRỊ KHỚP LỆNH

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	GT KL (tỷ VND)
HAG	13,250	-4.68%	2,117.1
DGC	77,600	-17.01%	1,852.5
HPG	21,200	-6.61%	1,808.9
VND	17,500	-5.66%	1,684.0
SSI	19,800	-4.12%	1,562.2

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	GT KL (tỷ VND)
IDC	49,700	-6.05%	1,368.4
PVS	23,200	-8.83%	785.3
SHS	10,500	-6.25%	511.7
CEO	21,700	-17.80%	432.6
TAR	22,900	-17.92%	317.2

THỐNG KÊ TÁC ĐỘNG CHỈ SỐ**TOP 5 TÁC ĐỘNG TĂNG INDEX**

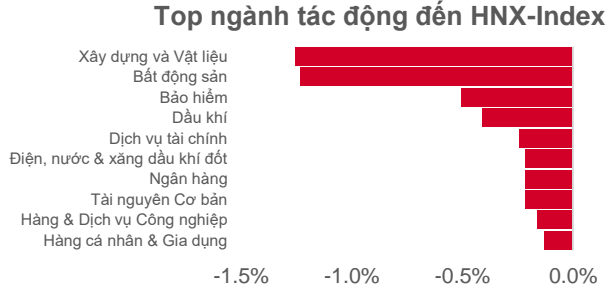
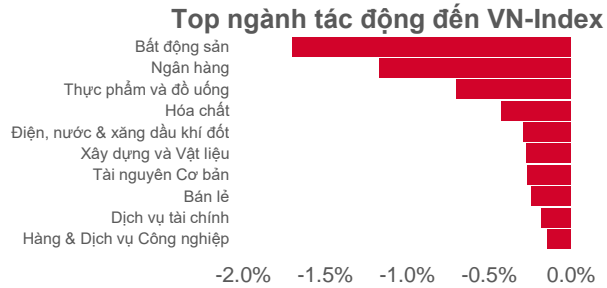
HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
NVL	84,900	0.47%	0.02%
LGC	48,548	7.17%	0.01%
VHC	84,900	1.56%	0.00%
CTF	23,050	14.68%	0.00%
TNC	70,000	17.85%	0.00%

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
KSF	83,500	0.60%	0.05%
BCF	40,700	12.74%	0.04%
VNT	79,900	13.98%	0.04%
MBS	17,500	1.74%	0.04%
PMC	74,000	18.97%	0.03%

TOP 5 TÁC ĐỘNG GIẢM INDEX

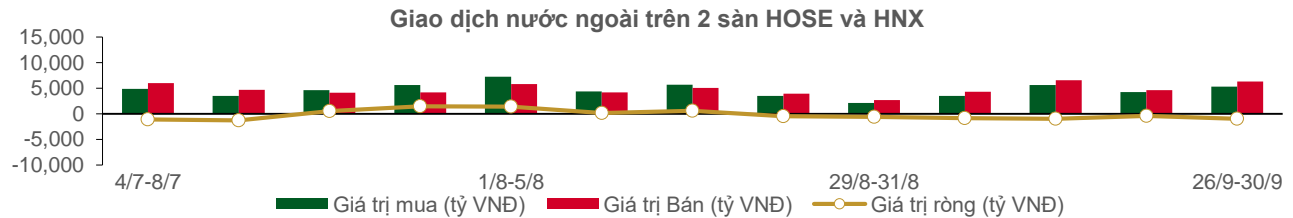
HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
VIC	55,000	-12.14%	-0.61%
VHM	50,700	-11.36%	-0.59%
MSN	99,000	-8.84%	-0.29%
VCB	73,200	-3.56%	-0.27%
GVR	20,900	-10.49%	-0.20%

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
HUT	22,000	-15.71%	-0.45%
CEO	21,700	-17.80%	-0.38%
PVS	23,200	-8.83%	-0.34%
IDC	49,700	-6.05%	-0.33%
PTI	46,800	-21.34%	-0.32%



THỐNG KÊ GIAO DỊCH NƯỚC NGOÀI

Sàn GD	KL nước ngoài mua (tr. cp)	GT nước ngoài mua (tỷ VND)	KL nước ngoài bán (tr. cp)	GT nước ngoài bán (tỷ VND)	KL mua/ròng (tr. cp)	GT mua/bán ròng (tỷ VND)
HOSE	197.49	5,295.76	219.28	6,222.52	(21.79)	(926.73)
HNX	1.82	43.95	7.23	84.38	(5.40)	(40.44)
Tổng 2 sàn	199.32	5,339.71	226.51	6,306.90	(27.19)	(967.17)



TOP 5 MUA RÒNG CỦA KHỐI NGOẠI

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
DGC	77,600	1,158,700	76.80
E1VFN30	19,920	3,908,200	76.67
KBC	29,000	2,610,300	72.69
PVD	19,800	3,758,700	72.12
VHC	84,900	705,900	56.98

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
PVS	23,200	628,231	14.43
IDC	49,700	172,200	8.35
PVI	45,000	50,100	2.16
CLH	33,900	49,500	1.68
VCS	65,600	19,044	1.28

TOP 5 BÁN RÒNG CỦA KHỐI NGOẠI

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
NLG	30,300	(9,636,800)	(311.78)
KDH	28,050	(8,180,100)	(238.89)
VNM	72,300	(2,700,000)	(197.52)
NVL	84,900	(2,428,760)	(197.30)
HAH	41,500	(3,093,900)	(129.41)

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
SHS	10,500	(6,257,148)	(65.39)
NVB	18,300	(326,500)	(6.03)
BCC	12,600	(149,720)	(1.82)
HUT	22,000	(32,500)	(0.70)
PLC	27,700	(22,400)	(0.68)

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi Phạm Quang Chương, chuyên viên phân tích – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

Miễn trách

Thông tin này được tổng hợp từ các nguồn mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy, nhưng chúng tôi không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của nó. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của chúng tôi vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tầng 21, Tòa nhà Phú Mỹ Hưng, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5479

Fax: (84-28) 5 413 5472

Customer Service: (84-28) 5 411 8855

Call Center: (84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên,
Phường Tân Phú, Quận 7,
Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5478

Fax: (84-28) 5 413 5473

Chi nhánh Quận 3

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam,
157 Võ Thị Sáu, Phường 6, Quận
3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04
Hoàng Đạo Thúy, Phường Trung
Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn
Thụ, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp.
HCM.

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 5, Tòa nhà Vinafor,
127 Lò Đúc, Quận Hai Bà Trưng,
Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3 933 4566

Fax: (84-24) 3 933 4820

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần
Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải
Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby,
81-83-83B-85 Hàm Nghi,
Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1,
Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912